

Long An, ngày 21 tháng 6 năm 2013

**CHƯƠNG TRÌNH
HỢP TÁC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
GIỮA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH,
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LONG AN
GIAI ĐOẠN 2013-2015**

I. Mục đích yêu cầu:

Tạo mối quan hệ phối hợp, hợp tác toàn diện, chặt chẽ giữa hai Sở nhằm phát huy tiềm năng, kinh nghiệm của hai Sở thực hiện tốt nhiệm vụ do UBND tỉnh giao; góp phần thực hiện thắng lợi chương trình hợp tác phát triển KT-XH giữa tỉnh Tây Ninh và tỉnh Long An.

II. Quan điểm và nguyên tắc hợp tác:

- Hai Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nội dung hợp tác về khoa học và công nghệ là một bộ phận của chương trình hợp tác phát triển giữa UBND hai tỉnh;

- Nội dung phối hợp và hợp tác giữa hai Sở là toàn diện về lĩnh vực KH&CN và các mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Sở KH&CN trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và cung có lợi.

- Hai bên cùng có trách nhiệm tổ chức và hỗ trợ cho nhau để thực hiện có hiệu quả các nội dung của chương trình hợp tác này theo tiến độ thích hợp và điều kiện cụ thể của mỗi bên.

III. Nội dung hợp tác:

3.1. Về nghiên cứu phát triển và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ:

Hợp tác nghiên cứu các đề tài, xây dựng các chương trình - dự án mang tính liên vùng:

- Xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm;

- Xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản..., cụ thể:

+ Mía, lúa, đậu, bắp: chuyển giao các giống có chất lượng, năng suất cao, kháng sâu bệnh. Chú trọng chuyển giao các thành tựu, tiến bộ KH&CN để cơ giới hóa khâu chăm sóc và thu hoạch, bảo quản.

+ Rau, thực phẩm: ứng dụng các tiến bộ KH&CN để sản xuất và phát triển rau thực phẩm an toàn.

+ Hoa, cây cảnh: Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trong đó đặc biệt là công nghệ sinh học, hình thành các tổ chức hiệp hội, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là các nghệ nhân trong sản xuất cây kiểng, tìm kiếm thị trường để tổ chức sản xuất xuất khẩu.

+ Nuôi trồng thuỷ sản: phát huy lợi thế của khu vực ven sông Vàm Cỏ Đông và một số vùng trũng thấp khác có điều kiện nuôi thuỷ sản nước ngọt. Nghiên cứu xác định loài, giống thuỷ sản nuôi phù hợp, chuyển giao công nghệ cho người nuôi, xây dựng cơ sở sản xuất giống và chế biến, bảo quản thuỷ sản.

+ Chăn nuôi: áp dụng quy trình kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả; ứng dụng công nghệ mới để đánh giá tiềm năng di truyền; xây dựng các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp, đảm bảo an toàn sinh học, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP.

- Ứng dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp. Phối hợp phát triển công nghệ chế biến sau thu hoạch góp phần nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Ứng dụng các tiến bộ KH&CN để xử lý lục bình trên sông Vàm Cỏ Đông chảy qua địa phận hai tỉnh. Trước mắt, sẽ chuyển giao kết quả nghiên cứu về ứng dụng xử lý cây lục bình làm biogas phục vụ sinh hoạt (Sở KH&CN Tây Ninh) và làm phân hữu cơ vi sinh; máy vớt lục bình (Sở KH&CN Long An).

3.2. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực để triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ theo đề tài, dự án của mỗi bên (liên kết hỗ trợ nhau về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ chuyên môn hiện có của 2 Sở để triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ)

- Tổ chức và hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của mỗi địa phương cùng tham gia thực hiện có hiệu quả các nội dung của chương trình hợp tác này theo tiến độ thích hợp và điều kiện cụ thể của mỗi bên.

- Phối hợp nghiên cứu và từng bước xây dựng diễn đàn nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ để phát huy tiềm lực KH&CN của hai tỉnh vào giải quyết các vấn đề phát sinh.

3.3. Về thông tin KH&CN : Trao đổi thông tin hoạt động KH&CN, quản lý KH&CN, trong đó tập trung:

Trao đổi thông tin về khoa học và công nghệ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ cho sản xuất và đời sống dân cư :

- Thông tin, chuyển giao, phổ biến rộng rãi kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án sau nghiệm thu; giới thiệu những tiến bộ KH&CN nhằm ứng dụng

một cách có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tổ chức hội thảo khoa học, tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm về các thành tựu khoa học và công nghệ;

- Thông tin về công tác quản lý KH&CN nhất là cách xử lý các vấn đề về sở hữu trí tuệ, thanh tra, quản lý TĐC...

(Thông tin nội bộ giữa 2 Sở và trên trang Web, tạp chí của Sở).

3.4. Về quản lý Nhà nước về KH&CN:

Trao đổi, học tập kinh nghiệm, nghiệp vụ quản lý nhà nước về KH&CN:

- Công tác tham mưu cho Tỉnh ủy và UBND Tỉnh về KH&CN
- Quản lý đề tài KH&CN
- Quản lý Công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ- hạt nhân
- Thanh tra KH&CN.
- Quản lý tiêu chuẩn- đo lường -chất lượng.

3.5. Các hoạt động khác của Sở Khoa học và Công nghệ:

Để hợp tác, liên kết đạt kết quả tốt 2 Sở trao đổi học tập, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau:

3.5.1. Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy các phòng, các đơn vị trực thuộc (nhất là về tổ chức và hoạt động của Trung tâm UD TB KH&CN, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật TĐC...)

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, luân chuyển cán bộ.

3.5.2. Về cải cách thủ tục hành chính:

- Áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO (ở Sở và các đơn vị hành chính trong tỉnh).

- Cải cách thủ tục hành chính ở Sở (theo đề án 30 của CP)

3.5.3. Về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể:

- Những kinh nghiệm trong xây dựng đảng bộ, chi bộ của Sở trong sạch vững mạnh, trong đó đặc biệt là xây dựng điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Kinh nghiệm trong hoạt động công đoàn ngành nhất là thực hiện các phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ và chăm lo đời sống vật chất cho CĐV.

- Kinh nghiệm trong hoạt động Đoàn TNCS HCM về tuổi trẻ đi đầu trong áp dụng TB KH&CN, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ.

3.5.4. Về hoạt động văn hoá, thể thao: Tổ chức hội thao các bộ môn thể thao và giao lưu văn nghệ giữa 02 Sở để có cán bộ và công chức có điều kiện gặp gỡ và giao lưu nhau.

IV. Tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở chương trình hợp tác được lãnh đạo hai địa phương thống nhất, mỗi Sở cử một đồng chí Phó giám đốc theo dõi, chỉ đạo thực hiện chương trình hợp tác.

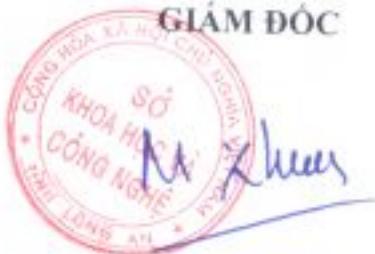
Các phòng, đơn vị chức năng có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch hợp tác cụ thể cho từng lĩnh vực do đơn vị mình quản lý và được lãnh đạo hai sở chấp nhận. Trung tâm UD TB KH&CN và Chi cục TĐC của 2 Sở có chương trình cụ thể và ký kết phối hợp, hợp tác riêng giữa 2 đơn vị của 2 Sở.

Giao phòng Quản lý khoa học làm đầu mối chung để tổng hợp báo cáo và đề xuất lãnh đạo hai Sở quyết định các nội dung, chương trình, kế hoạch hợp tác cụ thể và giải pháp thực hiện. Báo cáo định kỳ 06 tháng một lần về tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác.

Lãnh đạo hai Sở định kỳ tổ chức các cuộc họp sơ kết luân phiên (mỗi năm 01 lần) để kiểm điểm tình hình thực hiện; trao đổi và thống nhất các giải pháp, phương hướng hợp tác trong thời gian tới.

Trên đây là Chương trình hợp tác về KH&CN giữa hai Sở Khoa học và Công nghệ tinh Long An và tinh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015. Hàng năm, hai bên sẽ rà soát để thông nhất điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LONG AN



Mai Văn Nhiều

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH TÂY NINH



Phạm Thị Lan Hương